

## CƠ HỘI DÂN SỐ VÀ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ Ở VIỆT NAM

Cơ hội dân số xuất hiện khi tổng tỷ suất phụ thuộc có xu hướng giảm và đạt tới “kỷ nguyên vàng” khi chỉ số này giảm dưới 50%. Tổng tỷ suất phụ thuộc được xác định bằng số người trong độ tuổi dưới 15 cộng với số người trong độ tuổi từ 65 trở lên chia cho số người trong độ tuổi 15-64. Nói cách khác, là mối tương quan giữa số người ngoài độ tuổi lao động và số

người trong độ tuổi lao động của một quần thể dân cư nhất định.

Sự phân bố cơ cấu tuổi có tác động tích cực đến thành công kinh tế của một quốc gia với điều kiện quốc gia đó phải có những thể chế xã hội, kinh tế và chính trị cũng như những chính sách thích hợp, cho phép hiện thực hoá tiềm năng tích cực của quá trình dân số.

**Tổng tỷ suất phụ thuộc của 9 nước trong khu vực từ 1950 đến nay và dự báo đến 2050 (%)**

Năm	Nhật Bản	Xingapo	Hàn Quốc	Trung Quốc	Thái Lan	Việt Nam	Indônêxia	Malaixia	Philippin
1950	68	75	81	61	83	56	76	85	89
1955	64	77	76	72	84	65	74	88	93
1960	56	83	83	78	90	78	76	95	96
1965	<b>47</b>	86	87	80	94	93	80	98	97
1970	<b>45</b>	73	83	79	92	96	83	92	93
1975	<b>47</b>	59	71	78	85	92	81	85	90
1980	<b>48</b>	<b>47</b>	61	67	75	88	78	75	86
1985	<b>47</b>	<b>42</b>	52	55	64	82	72	74	83
1990	<b>44</b>	<b>37</b>	<b>45</b>	50	56	78	66	67	79
1995	<b>44</b>	<b>40</b>	<b>41</b>	<b>48</b>	50	72	60	66	74
2000	<b>47</b>	<b>41</b>	<b>39</b>	<b>46</b>	<b>47</b>	63	56	61	70
2005	51	<b>39</b>	<b>39</b>	<b>42</b>	<b>45</b>	53	52	59	64
2010	56	<b>34</b>	<b>38</b>	<b>40</b>	<b>44</b>	<b>46</b>	<b>49</b>	53	58
2015	64	<b>35</b>	<b>38</b>	<b>40</b>	<b>43</b>	<b>45</b>	<b>46</b>	50	53
2020	68	<b>42</b>	<b>40</b>	<b>44</b>	<b>44</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>49</b>	51
2025	70	54	<b>46</b>	<b>46</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>44</b>	50	<b>49</b>
2030	73	68	54	50	<b>48</b>	<b>45</b>	<b>44</b>	51	<b>48</b>
2035	79	77	61	56	52	<b>46</b>	<b>46</b>	50	<b>47</b>
2040	89	79	69	61	56	<b>48</b>	<b>48</b>	50	<b>46</b>
2045	95	77	75	63	59	52	51	50	<b>47</b>
2050	98	76	79	64	62	56	54	52	<b>49</b>

**Nguồn:** United Nations, 2003.

Số liệu ở bảng trên cho thấy tổng tỷ suất phụ thuộc của Nhật Bản, Xingapo, Hàn Quốc đã giảm trong thời kỳ nền kinh tế của họ tăng trưởng nhanh. Tổng tỷ suất phụ thuộc ở Trung Quốc bắt đầu giảm dần từ những năm 70, giảm nhanh trong những năm 80 của thế kỷ trước. Sau giai đoạn khởi đầu cải cách (1978-1992), Trung Quốc bước vào thời kỳ cải cách theo chiều sâu ở thập niên 90, khi ngưỡng tổng tỷ suất phụ thuộc bắt đầu giảm xuống dưới 50%. Cũng như Xingapo, Trung Quốc sẽ có một kỷ nguyên vàng dài tới 40 năm. Có thể thấy, mỗi liên hệ đáng chú ý giữa các điều kiện chín muồi cho phát triển kinh tế và biến đổi cấu trúc tuổi dân số theo hướng cung ứng một nguồn lực lao động lớn đúng lúc nền kinh tế đó có yêu cầu.

Mức giảm tổng tỷ suất phụ thuộc trải qua hai giai đoạn: Giai đoạn thứ nhất, khi tổng tỷ suất phụ thuộc có xu thế giảm, gọi là "cửa sổ cơ hội", hoặc "lợi tức dân số". Giai đoạn thứ hai, khi chỉ số này giảm dưới 50%, được gọi là "kỷ nguyên dân số vàng". Kỷ nguyên này sẽ kết thúc khi tổng tỷ suất phụ thuộc bắt đầu tăng trở lại và vượt ngưỡng 50%.

Theo số liệu của bảng trên, ta thấy tổng tỷ suất phụ thuộc của dân số Việt Nam bắt đầu giảm sau 1975, giảm nhanh từ giữa những năm 80 và sẽ giảm xuống dưới 50% vào khoảng năm 2010. Căn cứ vào kết quả Tổng điều tra dân số 1999, nước ta có tổng tỷ suất phụ thuộc là 61% vào năm 2000; 50% vào năm 2005 và 43% vào năm 2010 (Tổng cục thống kê/Dự án VIE/97/P14. 2001). Trong thời kỳ 2000 - 2005, tổng tỷ suất phụ thuộc giảm 11%; trong vòng 10 năm (2000-2010) giảm tới 17%. Tốc độ này giống Trung Quốc thời kỳ 1975 - 1990 và Hàn Quốc thời kỳ 1970 - 1990. Như vậy, cơ hội dân số giai đoạn đầu đã đến với nước ta từ khoảng thập niên 80 của thế kỷ trước. Sau năm 2005, Việt Nam sẽ bước vào giai đoạn "kỷ nguyên dân số vàng" và kéo dài khoảng 30 năm.

Cần nhấn mạnh rằng, cơ hội dân số không tự động, không tất yếu đem lại tác động tích cực, mà nó phải được giành lấy. Có hàng loạt điều kiện cần để hiện thực hoá cơ hội dân số, mà đôi khi vượt quá tầm chủ động của một quốc gia, một chính phủ (chẳng hạn chiến tranh, bất ổn của môi trường quốc tế...). Tuy nhiên, xét về mặt chủ quan của mỗi quốc gia, thì tầm quan trọng hàng đầu thuộc về môi trường chính sách trong nước. Không có môi trường chính sách phù hợp, mặc dù có những điều kiện tốt nhất, quốc gia đó sẽ bỏ lỡ thời cơ tăng trưởng cao trong một thời gian dài khi cơ hội dân số bắt đầu.

Nếu cơ hội dân số, đặc biệt là giai đoạn dân số vàng diễn ra trùng với thời kỳ kinh tế ổn định và cất cánh, đồng thời hệ thống giáo dục thực hiện tốt chức năng chuẩn bị tri thức và nghề nghiệp cho nguồn lực lao động, thì sẽ trở thành động lực mạnh của nền kinh tế. Ngược lại, sẽ dẫn đến tệ nạn và mất ổn định xã hội.

Đối với Việt Nam, tận dụng cơ hội dân số đòi hỏi phải chú ý đến ba vấn đề sau:

- *Về nhận thức*: Cần nhìn nhận đúng mức tầm quan trọng của yếu tố dân số trong chiến lược phát triển. Chiến lược kinh tế phải đi theo hướng ưu tiên tạo nhiều việc làm, giáo dục phải là một yếu tố có tầm chiến lược đặc biệt, lâu dài theo hướng phổ cập và tiên tiến.

- *Về chính sách*: Cơ hội dân số tác động đến kinh tế thông qua 3 cơ chế: Cung cấp lao động; tiết kiệm và vốn con người. Việc phát huy tác động tích cực của những cơ chế này phụ thuộc trước hết vào môi trường chính sách. Nói cách khác, cơ hội dân số chỉ tạo ra điều kiện, còn môi trường chính sách mới là yếu tố quyết định, cho phép tận dụng được cơ hội dân số.

**(tiếp theo trang 30)**

hoạch dài hạn khả thi. Với cương vị là người sử dụng hiện nay nhận thấy rằng công nghệ internet rất tiện lợi cho hệ thống thống kê. Với vai trò là người cung cấp dịch vụ, công nghệ internet sẽ giúp thông tin thống kê của NSO trở nên dễ truy cập hơn. NSO có kế hoạch cải tiến hệ thống phổ biến dữ liệu và triển khai các dịch vụ internet quan trọng thuận lợi cho người sử dụng như: thiết lập Website của NSO để công bố và giới thiệu các sản phẩm Thống kê. Sau đây là địa chỉ trang web của NSO Thái Lan:

- Website: <http://www.nso.go.th>

Trang web này sẽ đáp ứng nhu cầu người sử dụng và có thể truy cập trực tuyến đến các thông tin thống kê thuận lợi hơn.

- Website về các dịch vụ (Service)
- Hệ thống thông tin địa lý (Geographical information system (GIS)).

Các chiến lược quản lý điều tra sớm đề cao công tác kế hoạch hoá, kiểm tra và

thường xuyên đánh giá các hoạt động điều tra nhằm giảm bớt gánh nặng công tác điều tra định kỳ và nâng cao chất lượng. Do Thái Lan có kinh nghiệm sử dụng công nghệ ICR ở các tổng điều tra trước. Công nghệ đó sẽ được sử dụng trở lại trong Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2010 và hệ thống ICR sẽ được triển khai nhiều hơn ở các trung tâm xử lý khu vực. Cơ quan thống kê quốc gia Thái Lan sẽ có khả năng thiết lập một khoá đào tạo giáo viên có chất lượng, bổ sung nhận thức cho công chúng và giáo dục cho cộng đồng về Tổng điều tra năm 2010. Các bài học có được từ các cuộc tổng điều tra trước, cùng với kế hoạch triển khai tốt và công việc chuẩn bị chu đáo sẽ làm Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2010 thành công hơn■

**Trần Mạnh Hùng** (giới thiệu)

**Nguồn:** The Expert Group Meeting on Effective Use of IT in Population Censuses, Bangkok, Thailand on 10-12 December, 2007.